

Số: 570 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1071/TTr-SNNMT ngày 02/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Phụ lục I.

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tại Phụ lục II.

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tại Phụ lục III.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, giám sát và thực hiện việc giải quyết TTHC đảm bảo đúng Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện kiểm soát việc chấp hành Quy trình nội bộ, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất xử lý trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC để thiết lập lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy trình nội bộ giải quyết TTHC tương ứng đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số: 350/QĐ-UBND ngày 19/3/2020; 2120/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; 2245/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 2247/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 170/QĐ-UBND ngày 15/02/2022; 310/QĐ-UBND ngày 10/03/2022; 639/QĐ-UBND ngày 19/05/2022; 1148/QĐ-UBND ngày 23/08/2022; 1406/QĐ-UBND ngày 13/10/2022; 137/QĐ-UBND ngày 02/02/2023; 324/QĐ-UBND ngày 13/03/2023; 383/QĐ-UBND ngày 25/3/2024; 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2023; 1032/QĐ-UBND ngày 10/7/2023; 1108/QĐ-UBND ngày 25/7/2023; 1268/QĐ-UBND ngày 23/08/2023; 1359/QĐ-UBND ngày 12/9/2023; 1758/QĐ-UBND ngày 28/11/2023; 1893/QĐ-UBND ngày 19/12/2023; 1991/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2024; 103/QĐ-UBND ngày 19/01/2024; 163/QĐ-UBND ngày 31/01/2024; 531/QĐ-UBND ngày 04/5/2024; 552/QĐ-UBND ngày 13/05/2024; 563/QĐ-UBND ngày 14/5/2024; 825/QĐ-UBND ngày 05/07/2024; 980/QĐ-UBND ngày 06/08/2024; 1141/QĐ-UBND ngày 19/09/2024; 1155/QĐ-UBND ngày 27/9/2024; 1435/QĐ-UBND ngày 15/11/2024; 1189/QĐ-

UBND ngày 04/10/2024; 1422/QĐ-UBND ngày 15/11/2024; 1434/QĐ-UBND ngày 17/11/2024; 1491/QĐ-UBND ngày 25/11/2024; 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2025; 14/QĐ-UBND 07/01/2025; 115/QĐ-UBND ngày 21/01/2025; 183/QĐ UBND ngày 07/02/2025; 205/QĐ-UBND ngày 11/02/2025; 265/QĐ-UBND ngày 19/02/2025; 306/QĐ-UBND ngày 26/02/2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC (htd).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền